

Số: 912/2018/QĐST-VHNGĐ

Biên Hòa, ngày 12 năm 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1413/2018/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018, giữa:

- Người yêu cầu 01: Ông Phạm Long V, sinh năm 1988.

- Người yêu cầu 02: Bà Lê Thị K, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: tổ 24, ấp T, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Phạm Long V và bà Lê Thị K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Long V và bà Lê Thị K thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con chung tên:

- Phạm Gia B, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2007.

- Phạm Gia L, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2014.

Giao cháu B và cháu L cho bà K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Mức cấp dưỡng nuôi hai cháu B và cháu L mỗi tháng 4.000.000đ (bốn triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi hai cháu B và cháu L trưởng thành và có khả năng lao động.

Ông V được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí: Ông V và bà K mỗi người chịu 150.000đ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 007617 ngày 05 tháng 6 năm 2018, ông V và bà K đã nộp đủ tiền lệ phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND TP. B;
- THA DS TP. B;
- UBND xã P,
- TP. B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Minh